

Số: 310/TB-CTQ

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Gói cung cấp: Quan trắc môi trường định kỳ năm 2026

Hiện tại công ty chúng tôi đang có nhu cầu thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2026. Kính mời nhà cung cấp nghiên cứu báo giá có đủ điều kiện và năng lực mời nhà cung cấp báo giá, nội dung như sau:

BẢNG DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

TT	Tên hàng hoá và dịch vụ	Yêu cầu thực hiện
1	Quan trắc môi trường định kỳ năm 2026	<ol style="list-style-type: none">1. Khảo sát, thu thập thông tin về hiện trạng sản xuất của các Dự án; xác định các vị trí, thông số, số lượng mẫu quan trắc, tần suất quan trắc.2. Tiến hành quan trắc môi trường theo quy định (lấy mẫu, bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu, ...).3. Phân tích các chỉ tiêu, thông số theo đúng Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường và ĐTM đã được phê duyệt.4. Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá chất lượng môi trường.5. Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ theo quy định. Nội dung chi tiết thực hiện theo bản “Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2026” số 289/CTr-CTQ ngày 24/02/2026, (Kèm theo thông mời báo giá này)

Yêu cầu:

1. Thời gian thực hiện: Năm 2026, tiến độ thực hiện theo “Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2026” số 289/CTr-CTQ ngày 24/02/2026, (Kèm theo thông mời báo giá này)

2. Địa điểm thực hiện: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI, tổ dân phố Trảng Đà 5, phường Nông tiến, tỉnh Tuyên Quang.

3. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá
- Báo giá gửi về Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI, trước ngày 03/03/2026, người nhận Nguyễn Lê Hoàng phòng KHVT SĐT 0862 823 323 hoặc Thư điện tử phongKHVT.CTQ@gmail.com

Trân trọng!.

Nơi nhận:
<https://ximangtanquang.com.vn/>
Lưu VT, H⁰ (3)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG
TÂN QUANG
- VVMI
Nguyễn Trọng Dự



Mẫu báo giá

NHÀ CUNG CẤP

Địa chỉ:

BÁO GIÁ

- Kính gửi Công ty cổ phần xi măng Tân quang - VVMI

Sau nghi nghiên cứu thông báo mời báo giá được đăng tải công khai trên
<http://ximangtanquang.com.vn>

TT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quan trắc môi trường định kỳ năm 2026: - Thời gian thực hiện quan trắc: + Lần 1: Trước 30/3/2026. + Lần 2: Trước 30/6/2026. + Lần 3: Trước 30/9/20256. + Lần 4: Trước 25/12/2026.	Lần	4		
Tổng					
Thuế					
Giá trị cả thuế					
<i>Bằng chữ:</i>					

Giá trên đã bao gồm thuế, các chi phí khác để hoàn thành công việc

1. Nhà cung cấp cam kết đáp ứng:

- Thời gian thực hiện: *[Nhà cung cấp ghi nội dung đáp ứng yêu cầu thông báo mời báo giá]*

- Địa điểm thực hiện: *[Nhà cung cấp ghi nội dung đáp ứng yêu cầu thông báo mời báo giá]*

- Nhà cung cam kết: Đảm bảo chế độ chứng từ và Hoá đơn đúng quy định

Ngày tháng năm 2026

Người báo giá



Số: 02.24/ĐN-CD-AT&MT

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 02 năm 2026

ĐỀ NGHỊ

V/v thuê dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ năm 2026

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025 NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ Giấy phép môi trường của Nhà máy xi măng Tân Quang công suất 2.500 tấn Clinker/ ngày, số 01/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/01/2024;

Căn cứ Giấy phép môi trường của Nhà máy xi măng Tân Quang công suất 2.500 tấn Clinker/ ngày (cấp điều chỉnh lần 1), số 370/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 23/02/2026;

Căn cứ Giấy phép môi trường của mỏ Đá vôi Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang, số 38/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/12/2024;

Căn cứ Đăng ký môi trường số 1435/ĐK-CTQ ngày 15/12/2025 của mỏ Sét Tràng Đà;

Căn cứ ĐTM của Dự án đầu tư khai thác mỏ Sét Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2026 đã được Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thông qua tại văn bản số 0035/CMV-KTKH ngày 06/01/2026.

Để đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật hiện hành về công tác bảo vệ môi trường. Phòng Cơ điện-AT&MT kính đề nghị Ban Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt việc thuê đơn vị chức năng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều



kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường thực hiện quan trắc, lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2026 đối với hoạt động của Nhà máy xi măng Tân Quang, mỏ Đá vôi Tràng Đà và mỏ Sét Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang (Nội dung như Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2026 đính kèm theo).

Kính đề nghị Ban Giám đốc Công ty xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Trường().

Phòng KH Vật tư Lưu trữ
Thư ngoại Thư hiện.


Nguyễn Công Đức

TP. CƠ ĐIỆN-AT&MT



Nguyễn Văn Phương

Số: 289 /CTr-CTQ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 02 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
Quan trắc môi trường định kỳ năm 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.
2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3. Nghị định số 05/2025 NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4. Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;
5. Giấy phép môi trường của Nhà máy xi măng Tân Quang công suất 2.500 tấn Clinker/ ngày, số 01/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/01/2024.
6. Giấy phép môi trường của Nhà máy xi măng Tân Quang công suất 2.500 tấn Clinker/ ngày (cấp điều chỉnh lần 1), số 370/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 23/02/2026.
7. Giấy phép môi trường của mỏ Đá vôi Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang, số 38/GPMT-UBND do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/12/2024.
8. Đăng ký môi trường số 1435/ĐK-CTQ ngày 15/12/2025 của mỏ Sét Tràng Đà.
9. Căn cứ ĐTM của Dự án đầu tư khai thác mỏ Sét Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang.
10. Các Quy chuẩn Việt Nam về môi trường.
11. Kế hoạch chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2026 đã được Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thông qua tại văn bản số 0035/CMV-KTKH ngày 06/01/2026.

II. MỤC ĐÍCH

1. Theo dõi quan trắc số liệu của Nhà máy, mỏ Đá vôi, mỏ Sét Tràng Đà.



[Handwritten signature]

2. Đánh giá được tác động ảnh hưởng của nguồn ô nhiễm phát sinh giúp Công ty ngăn chặn được những vấn đề ô nhiễm.

3. Xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp.

III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Khảo sát, thu thập thông tin về hiện trạng sản xuất của các Dự án; xác định các vị trí, thông số, số lượng mẫu quan trắc, tần suất quan trắc.

2. Tiến hành quan trắc môi trường theo quy định (lấy mẫu, bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu, ...).

3. Phân tích các chỉ tiêu, thông số theo đúng Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường và ĐTM đã được phê duyệt.

4. Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá chất lượng môi trường.

5. Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

IV. VỊ TRÍ, THÔNG SỐ, SỐ LƯỢNG MẪU, TẦN SUẤT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2026

(Theo bảng tổng hợp chi tiết đính kèm theo).

V. YÊU CẦU CÔNG VIỆC

1. Yêu cầu đối với đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ quan trắc, lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ năm 2026.

- Được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng các điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

- Các thiết bị đo, bắt mẫu tại hiện trường phải được kiểm định, hiệu chuẩn, đảm bảo độ chính xác theo đúng kỹ thuật quan trắc môi trường.

- Trong trường hợp đơn vị tư vấn không thực hiện được đầy đủ nội dung lấy mẫu, đo đạc, phân tích các chỉ tiêu, thông số quan trắc trong gói dịch vụ và phải cần đến Nhà thầu phụ thì đơn vị tư vấn phải đảm bảo rằng: Nhà thầu phụ phải có đủ năng lực, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với các nội dung, yêu cầu công việc (phải có hồ sơ tài liệu chứng minh kèm theo).

- Bố trí nhân lực thực hiện hoạt động lấy mẫu quan trắc, đo đạc tại hiện trường phải có đủ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; đủ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả phân tích, quan trắc môi trường.

2. Yêu cầu phương pháp/ kỹ thuật quan trắc môi trường định kỳ.



(Handwritten signature)

Phương pháp/ kỹ thuật quan trắc môi trường thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch-Vật tư

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan lập hồ sơ thuê đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ năm 2026 theo quy định.

- Chỉ đạo các Giám đốc ĐHM tham gia giám sát quá trình thực hiện; nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành tại các mỏ để làm căn cứ thanh quyết toán theo Hợp đồng đã ký.

- Làm thủ tục thanh quyết toán chi phí liên quan.

2. Phòng Cơ điện-AT&MT

- Cử cán bộ chuyên môn giám sát quá trình thực hiện; nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành để làm căn cứ thanh quyết toán theo Hợp đồng đã ký.

- Sau khi có kết quả quan trắc, thực hiện lập phương án khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép (nếu có) để trình Giám đốc Công ty quyết định.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện phương án khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép (nếu có).

3. Các phòng, phân xưởng liên quan.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn triển khai thực hiện lấy mẫu, quan trắc tại hiện trường.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn Việt Nam cho phép theo phương án Công ty đã lập.

4. Các Giám đốc điều hành mỏ Đá vôi, mỏ Sét Tràng Đà.

- Chỉ đạo các Nhà thầu khai thác và cùng phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn triển khai thực hiện lấy mẫu, quan trắc tại hiện trường.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn Việt Nam cho phép theo phương án Công ty đã lập.

5. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian thực hiện quan trắc môi trường định kỳ:

+ Lần 1: Trước 30/3/2026.

+ Lần 2: Trước 30/6/2026.

+ Lần 3: Trước 30/9/20256.

+ Lần 4: Trước 25/12/2026.

02801
CÔNG TY
PHẦN
TẮNG
QUANG
MI
TUYÊN

(Handwritten signature)

(Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ căn cứ vào điều kiện thời tiết, tình trạng hoạt động sản xuất thực tế, ... để điều chỉnh thời gian quan trắc phù hợp).

- Địa điểm thực hiện quan trắc: Tổ dân phố Tràng Đà 5, phường Nông Tiên, tỉnh Tuyên Quang.

6. Nguồn kinh phí.

Trích từ nguồn chi phí cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2026 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Cty (3a, b/c);
- Phòng KH-VT (3a, t/h);
- Phòng CD-AT&MT (3a, t/h);
- Lưu: VT, Trường().

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Dự





BẢNG TỔNG HỢP

VỊ TRÍ, THÔNG SỐ, SỐ LƯỢNG MẪU, TẦN SUẤT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ 2026

(Kèm theo Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2026, số 289 /CTr-CTQ ngày 24/10/2026 của Công ty)

I. NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG CÔNG SUẤT 2.500 TẤN CLINKER/NGÀY

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường nguồn thải

Loại mẫu	Nguồn thải/ vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc, phân tích	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Tiếng ồn	Tại khu vực thông thường (trong khoảng thời gian từ 06h00 ÷ 21h00, 21h00÷06h00)	Tiếng ồn	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động sản xuất của Nhà máy
Độ rung	Tại khu vực thông thường (trong khoảng thời gian từ 06h00 ÷ 22h00 và 22h00÷06h00)	Độ rung	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	
Nước thải	Sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy (trước khi xả vào nguồn tiếp nhận sông Lô)	pH, độ màu, TSS, COD, NH ₄ ⁺ , BOD ₅ , As, Pb, Cd, Hg, tổng phốt pho (tính theo P), tổng N, dầu mỡ khoáng, Coliform	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo GPMT được cấp

II. MỎ ĐÁ VÔI TRÀNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường các nguồn thải

Loại mẫu	Nguồn thải/ vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Nước thải	01 điểm xả thải tại Tổ dân phố Tràng Đà 3, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang	pH, TSS, tổng chất rắn hòa tan, BOD ₅ , sunfua (tính theo H ₂ S), NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, PO ₄ ³⁻ (tính theo P), Coliform	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo GPMT được cấp



2

Tiếng ồn	Tại khu vực thông thường (trong khoảng thời gian từ 06h00 ÷ 21h00 và 21h00 ÷ 06h00)	Tiếng ồn	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, vận chuyển và hoạt động nổ mìn tại mỏ Đá vôi
Độ rung	Tại khu vực thông thường (trong khoảng thời gian từ 06h00 ÷ 21h00 và từ 21h00 ÷ 06h00)	Độ rung	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	

III. MÔ SẾT TRÀNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường các nguồn thải

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Khí khu vực khai thác	Khu vực khai thác	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
	Khu vực khai thác trung tâm	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	

2. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường xung quanh

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Nước ngầm	02 hộ gia đình gần khu vực mỏ	pH, SS, nhiệt độ, độ màu, độ dẫn điện, DO, COD, BOD ₅ , tổng nito, tổng photpho, mùi vị, dầu mỡ và các dẫn xuất, As, Pb, Hg, Fe, Cu, coliform	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM

028
NG
PIA
MẮN
QUA
VMI
G.T.T.V

✍

Nước mặt	03 vị trí tại mương thoát nước khu vực và các ao hồ quanh khu vực mỏ	pH, SS, nhiệt độ, độ màu, độ dẫn điện, DO, COD, BOD ₅ , tổng nito, tổng photpho, mùi vị, dầu mỡ và các dẫn xuất, As, Pb, Hg, Fe, Cu, coliform	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
Khí xung quanh	04 vị trí tại khu vực đường dẫn cầu Tân Hà; Khu dân cư phía Tây Bắc mỏ; Khu dân cư phía Tây mỏ; Khu dân cư phía Đông của mỏ	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	04 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
Đất	03 vị trí	Độ ẩm, pH, MgO, CaO, Al ₂ O ₃ , Fe ₂ O ₃ , SO ₄ ²⁻ , Fe, Cu, Pb, Cd, Mn, Al	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM

